

Số: 98 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 20/3/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

**Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐKĐGLL ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 1.2	4											
Tiêu chí 1.3	4											
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				4,00	5	100
Tiêu chí 2.2	4											
Tiêu chí 2.3	4											
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 9							
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 3.2	3											
Tiêu chí 3.3	4											
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.1	3				3,60	3	60,0
Tiêu chí 4.2	4											
Tiêu chí 4.3	3											
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.4	4	4,00	6	100			
Tiêu chí 5.2	4											
Tiêu chí 5.3	3											
Tiêu chí 5.4	4											
Tiêu chí 5.5	4											
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.1	5	4,14	7	100	Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100			
Tiêu chí 6.2	4											
Tiêu chí 6.3	4											
Tiêu chí 6.4	4											
Tiêu chí 6.5	4											
Tiêu chí 6.6	4											
Tiêu chí 6.7	4											
Mức trung bình					Tổng số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,90					44		88					

DỤC VÀ
 TRUNG
 KIỂM Đ
 HẤT LL
 GIÁO Đ
 TRUNG Đ

!!





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐKĐCLV ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ (gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; chuẩn đầu ra được rà soát, cập nhật và điều chỉnh theo nhu cầu xã hội; bản mô tả CTĐT đầy đủ các nội dung theo quy định, được rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố công khai; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá bằng các tiêu chí, chỉ số cụ thể; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; các hoạt động ngoại khóa mang đặc trưng của ngành được chú trọng; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Mục tiêu của CTĐT cần được rà soát, điều chỉnh phù hợp hơn với đặc thù của CTĐT, với Tầm nhìn, Sứ mạng của Nhà trường; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và hướng tới tăng khả năng thích ứng của SV tốt nghiệp CTĐT với những thay đổi của thị trường lao động, chuyển dịch nghề nghiệp trong điều kiện hiện nay; cần kịp thời và đa dạng hóa các hình thức công khai, phổ biến mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra đến các bên liên quan;

(ii) Cần rà soát, hoàn thiện Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, rà soát, cập nhật kiến thức mới, tài liệu học tập và tài liệu tham khảo trong các học phần; cần bảo đảm tính chính xác, tương thích sự đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; cần tăng cường tham khảo, đối sánh với CTĐT tương ứng trong và ngoài nước và khảo sát các bên liên quan khi rà soát, điều chỉnh; cần đa dạng

ĐÀO TẠO
TÂM
ĐỊNH
SỞNG
DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

13

hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết của các học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra, làm rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, cũng như sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy và học; chương trình dạy học cần thể hiện đầy đủ về kiến thức, kỹ năng cần đạt được, cần bổ sung nguồn lực để thực hiện CTĐT, nhất là điều kiện về phòng thí nghiệm, thực hành, thiết bị dạy và học, các hoạt động dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích, bảo đảm đạt được các yêu cầu của chuẩn đầu ra; cần nghiên cứu tăng thời gian thực hành, thực tế, hoạt động trải nghiệm, hình thành và rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, năng lực khởi nghiệp, năng lực ngoại ngữ để đáp ứng tốt yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0;

(iv) Cần chú trọng hướng dẫn cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của CTĐT chuyển tải Triết lý giáo dục của Nhà trường vào nội dung CTĐT, các hoạt động dạy-học, kiểm tra đánh giá của CTĐT, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng các phương pháp dạy học kết hợp, lớp học đảo ngược, các khóa học trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy-học...; các phương pháp dạy học, kiểm tra/đánh giá cần hướng tới hình thành kiến thức, phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời;

(v) Cần hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Cần đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá với các tiêu chí, thang đo phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ; cần rà soát, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ Quy định xây dựng Ngân hàng câu hỏi thi trong tất cả các học phần của CTĐT; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để đánh giá và đối sánh độ chính xác và độ tin cậy của các hình thức kiểm tra đánh giá; cần có hình thức giám sát, đánh giá phù hợp đối với thời gian tự học; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, theo dõi sự tiến bộ của người học trong quá trình học tập;

(vi) Cần xây dựng kế hoạch dài hạn và giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm và bộ công cụ đánh giá năng lực thực thi công việc; cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung những chính sách, giải pháp khuyến khích viên chức và người lao động gia tăng học tập, nghiên cứu và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên để có chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; cần có giải pháp đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, tăng cường các nghiên cứu mang tính liên ngành, ứng dụng hay hướng thương mại hóa gắn liền với nhu cầu thực tiễn;

(vii) Cần rà soát, đánh giá, vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, trên cơ sở đó hướng dẫn các đơn vị xây dựng, bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp với thực tế; cần áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị theo năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra, chú ý thực hiện phân công và giám sát công việc cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ cho CTĐT theo quy định; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo yêu cầu thực tế, xây dựng cơ sở dữ liệu về yêu cầu năng lực của từng vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp;

(viii) Cần phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có phương án chủ động trong xác định chỉ tiêu và triển khai công tác tuyển sinh cho CTĐT; cần tăng cường và đa dạng hóa hình thức quảng bá tuyển sinh cho CTĐT; cần chú trọng lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, đồng thời sử dụng kết quả phân tích làm cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách nhằm lựa chọn được người học giỏi vào học CTĐT; cần thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua; chú trọng tạo dựng môi trường học thuật trong sinh viên, tăng cường tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, sinh viên nghiên cứu khoa học, seminar học thuật..., tăng cường các hoạt động hỗ trợ việc làm, khởi nghiệp của sinh viên;

(ix) Cần có kế hoạch cải tiến hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần tăng cường đầu tư cho thư viện điện tử và nguồn học liệu số cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của ngành đào tạo; cần sớm đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin quản lý lớp học và tổ chức dạy-học trực tuyến, từng bước áp dụng công nghệ số trong dạy học tiếp cận yêu cầu của giáo dục trong xã hội 4.0;

(x) Cần rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định, quy trình, biểu mẫu, chỉ số thực hiện của hệ thống thu thập thông tin từ các bên liên quan; cần tăng cường khảo sát ý kiến của đầy đủ các bên liên quan để có căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động phù hợp, khả thi; cần sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học;

(xi) Cần phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về chất lượng tuyển sinh hàng năm, nguyên nhân sinh viên thôi học, tốt nghiệp không đúng hạn, tỷ lệ sinh viên có việc làm và làm đúng ngành nghề đào tạo của CTĐT KT Trắc địa-Bản đồ với các CTĐT khác trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần tăng cường các hoạt động kết nối doanh nghiệp, giao lưu doanh nhân, tư vấn nghề nghiệp tương lai; cần quan tâm khả năng khởi nghiệp, tự tạo việc làm của người học; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm

của sinh viên; cần chú trọng các chỉ số về kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học tốt nghiệp bám sát chuẩn đầu ra của CTĐT khi thực hiện khảo sát các bên liên quan.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 09/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
